

Số: /TB-ĐHGD  
V/v thông báo kết quả xét tuyển vòng 2  
kỳ xét tuyển viên chức năm 2024

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VÒNG 2  
KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2024**

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 của Chính phủ về việc quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 của Chính phủ về việc quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 3768/QĐ-ĐHQGHN ngày 22/10/2014 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức, người lao động trong Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 588/ĐHQGHN-TCCB ngày 05/03/2021 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện một số điểm mới trong công tác tuyển dụng, sử dụng viên chức;

Căn cứ Công văn số 3686/ĐHQGHN-TCCB ngày 04/12/2023 của Đại học Quốc gia Hà Nội về Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2023 của Trường Đại học Giáo dục;

Căn cứ Kết quả chấm điểm kiểm tra sát hạch;

Hội đồng xét tuyển viên chức Trường Đại học Giáo dục thông báo kết quả xét tuyển vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức năm 2024 (*Danh sách kèm theo*).

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH - HIỆU TRƯỞNG**

**Nơi nhận:**

- HDXTVC năm 2024;
- Ứng viên dự tuyển;
- Lưu: VT, TCCB, H3.

**GS.TS. Nguyễn Quý Thanh**

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số /TB-ĐHGD ngày tháng năm 2024)

| STT | Số báo danh | Họ tên            | Ngày sinh  | Giới tính | Vị trí dự tuyển                                                                                            | Điểm xét tuyển vòng 2 | Điểm ưu tiên | Tổng điểm<br>(điểm xét tuyển vòng 2 + điểm ưu tiên) | Điểm đánh giá năng lực ngoại ngữ đối với giảng viên | Kết quả (dự kiến) | Ghi chú |
|-----|-------------|-------------------|------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------|---------|
| 1.  | GDVC001     | Đinh Thị Như Ngọc | 25.12.1978 | Nữ        | Chuyên viên phụ trách mảng nhân sự, hợp đồng Phòng TCCB                                                    | 91,0                  |              |                                                     |                                                     | Trúng tuyển       |         |
| 2.  | GDVC002     | Nguyễn Quý Vinh   | 24.10.1984 | Nam       | Chuyên viên phụ trách cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm thực hành, Phòng Hành chính - Tổng hợp              | 91,5                  |              |                                                     |                                                     | Trúng tuyển       |         |
| 3.  | GDVC003     | Trần Thị Huê      | 20.11.1995 | Nữ        | Chuyên viên phụ trách công tác hành chính: lễ tân khánh tiết, tổ chức sự kiện; Phòng Hành chính - Tổng hợp | 87,0                  |              |                                                     |                                                     | Trúng tuyển       |         |

| STT | Số báo danh | Họ tên              | Ngày sinh  | Giới tính | Vị trí dự tuyển                                            | Điểm xét tuyển vòng 2 | Điểm ưu tiên | Tổng điểm<br>(điểm xét tuyển vòng 2 + điểm ưu tiên) | Điểm đánh giá năng lực ngoại ngữ đối với giảng viên | Kết quả (dự kiến) | Ghi chú               |
|-----|-------------|---------------------|------------|-----------|------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------|-----------------------|
| 4.  | GDVC004     | Đỗ Thị Thu Hằng     | 10.08.1992 | Nữ        | Chuyên viên kiểm định và đảm bảo chất lượng, Phòng ĐBCL&TT | 80,0                  |              |                                                     |                                                     | Trúng tuyển       |                       |
| 5.  | GDVC005     | Doãn Thanh Tú       | 12.01.1996 | Nữ        | Chuyên viên Hành chính Khoa                                | 85,0                  |              |                                                     |                                                     | Trúng tuyển       |                       |
| 6.  | GDVC006     | Ngô Bích Diệp       | 09.06.1984 | Nữ        | Chuyên viên làm việc tại các Trung tâm                     | 90,75                 |              |                                                     |                                                     | Trúng tuyển       |                       |
| 7.  | GDVC007     | Đỗ Thu Hương        | 05.07.1994 | Nữ        | Chuyên viên làm việc tại các Trung tâm                     | 82,0                  |              |                                                     |                                                     | Trúng tuyển       |                       |
| 8.  | GDVC008     | Nguyễn Thùy Dương   | 02.12.1994 | Nữ        | Chuyên viên làm việc tại các Trung tâm                     | 92,5                  |              |                                                     |                                                     | Trúng tuyển       |                       |
| 9.  | GDVC009     | Nguyễn Thanh Tú     | 15/09/1985 | Nam       | Giảng viên Khoa Quản trị Chất lượng                        | 80,0                  |              |                                                     | 30/40                                               | Trúng tuyển       | Miễn ĐG NN chuyên môn |
| 10. | GDVC010     | Đỗ Thùy Linh        | 18.04.1991 | Nữ        | Giảng viên Khoa Sư phạm                                    | 90,0                  |              |                                                     | 90/100                                              | Trúng tuyển       |                       |
| 11. | GDVC011     | Nguyễn Thị Lan Ngọc | 28.06.1986 | Nữ        | Giảng viên Khoa Sư phạm                                    | 84,0                  |              |                                                     | 65/100                                              | Trúng tuyển       |                       |
| 12. | GDVC012     | Nguyễn Văn Ngọ      | 14.04.1978 | Nam       | Giảng viên Khoa Sư phạm                                    | 80,0                  | 05           | 85,0                                                | 25/40                                               | Trúng tuyển       | Miễn ĐG NN chuyên môn |

| STT | Số báo danh | Họ tên               | Ngày sinh  | Giới tính | Vị trí dự tuyển                       | Điểm xét tuyển vòng 2 | Điểm ưu tiên | Tổng điểm<br>(điểm xét tuyển vòng 2 + điểm ưu tiên) | Điểm đánh giá năng lực ngoại ngữ đối với giảng viên | Kết quả (dự kiến) | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------|------------|-----------|---------------------------------------|-----------------------|--------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------|---------|
| 13. | GDVC013     | Tăng Thị Thủy        | 23.02.1987 | Nữ        | Giảng viên Khoa Sư phạm               | 60,0                  |              |                                                     | 65/100                                              | Không trúng tuyển |         |
| 14. | GDVC014     | Văn Thị Minh Tư      | 27.06.1970 | Nữ        | Giảng viên Khoa các Khoa học Giáo dục | 80,0                  |              |                                                     | 50/100                                              | Trúng tuyển       |         |
| 15. | GDVC015     | Hồ Thu Hà            | 28.10.1990 | Nữ        | Giảng viên Khoa các Khoa học Giáo dục | 90,0                  |              |                                                     | 95/100                                              | Trúng tuyển       |         |
| 16. | GDVC016     | Lại Thị Yến Ngọc     | 07.02.1981 | Nữ        | Giảng viên Khoa các Khoa học Giáo dục | 85,0                  |              |                                                     | 80/100                                              | Trúng tuyển       |         |
| 17. | GDVC017     | Trần Thị Quỳnh Trang | 13.03.1987 | Nữ        | Giảng viên Khoa các Khoa học Giáo dục | 90,5                  |              |                                                     | 70/100                                              | Trúng tuyển       |         |
| 18. | GDVC018     | Kim Mạnh Tuấn        | 29.05.1989 | Nam       | Giảng viên Khoa Quản lý Giáo dục      | 83,5                  |              |                                                     | 95/100                                              | Trúng tuyển       |         |
| 19. | GDVC019     | Đặng Văn Phúc        | 02.01.1996 | Nam       | Giảng viên Âm nhạc, nghệ thuật.       | 74,0                  |              |                                                     | 55/100                                              | Trúng tuyển       |         |

Ấn định danh sách gồm: 19 người./.